

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Bà Lê Kim Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P (còn có tên là C), sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (chết) và bà Trần Thị N; có vợ và 01 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: 01 lần, ngày 14 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 18 tháng, chấp hành xong ngày 21 tháng 11 năm 2022; nhân thân: ngày 16 tháng 02 năm 2017 bị Tòa án huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 20 tháng, chấp hành xong ngày 07 tháng 12 năm 2018; tạm giữ: từ ngày 30 tháng 5 đến ngày 08 tháng 6 năm 2023; tạm giam: ngày 08 tháng 6 năm 2023; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Trần Bảo T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 ngày 30 tháng 5 năm 2023, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân tại ấp P, xã P, có một đối tượng đang đi mua ma túy về sử dụng. Lực lượng Công an huyện H phối hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thanh P đang tàng trữ một túi nylon dạng nắp kẹp, bên trong chứa tinh thể rắn nghi là ma túy, được cất giấu trong bịch bún cầm trên tay phải, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội cùng tang vật. Thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an huyện H chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Phòng K công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng: 0.199 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, P thừa nhận mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, tại chợ T2, thuộc xã P, huyện P, tỉnh An Giang, với giá 300.000 đồng, trên đường mang về nhà để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon dạng nắp kẹp bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,169 gam (đã trích mẫu) được niêm phong lại trong phong bì số 587 ngày 30 tháng 5 năm 2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của “phòng K Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn T1 Em, Nguyễn Văn Bé N1, Đào Hữu N2 và Nguyễn Thanh P; 01 bịch nylon dạng quay xách, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng truy tố số 35/CT-VKSHN ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 18 đến 24 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,169 gam và bịch nylon.

Bị cáo P bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo mua ma túy sử dụng số lượng ít, Kiểm sát viên đề nghị hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù là quá cao; bị cáo không biết vi phạm là phải bị tù tội; bị cáo làm ra tiền bằng sức lao động của mình, không vi phạm pháp luật khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời, nuôi vợ con và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,199 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo P là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của

người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn có thể làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, nhân thân 01 tiền sự (như đã nêu ở phần lý lịch bị cáo).

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là có căn cứ nên chấp nhận không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số: 587 ngày 30 tháng 5 năm 2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của “phòng K - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N1, Đào Hữu N2 và Nguyễn Thanh P; 01 (một) bọc nylon loại quay xách, đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2023.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 7 năm 2023).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú